

Bản án số: **48/2020/HS-ST**

Ngày: 18/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành

Bà Hoàng Cúc Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/01/1976, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản T C , Thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Lường Văn P, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: Lường Thị L - Sinh năm 1940; Chồng: Quảng Văn C— (đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 11/3/2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên toà*).

* Người bào chữa: Bà Lê Thị Thúy An, sinh năm 1988 – Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bản Ph B, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ (vắng mặt có lý do);

- Ông Lường Văn P, sinh năm 1989 – Địa chỉ: B T C, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 02/03/2020 Lường Thị H một mình điều khiển xe máy BKS 27B1-301.12 từ nhà tại B T C, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ đến khu vực Bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ mục đích tìm mua ma túy sử dụng, đến ngã ba một đường đi trung tâm xã Mường Phăng, một đường đi bản Lọng Luông H gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không quen biết) hỏi mua 160.000 đồng được 03 (Ba) gói nhỏ Heroine, sau khi mua được Heroine, H cất giấu vào trong túi áo bên phải đang mặc đi về nhà, sau đó H kiểm tra gói Heroine xong H giấu vào áo ngực bên trái. Một lúc sau thì có Lò Văn T, Sinh năm: 1975. Trú tại: Bản Ph B, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ đến hỏi mua 20.000 Heroine. H nhận tiền chưa kịp đưa Heroine cho T thì bị Tổ công tác Công an xã Nà Tấu bắt quả tang tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng tại chỗ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 02/3/2020 đã xác định: Tổng khối lượng là 0,35 gam Heroine (ký hiệu là M1, M2, M3).

Tại bản Kết luận giám định số: 231/GĐ-PC09 ngày 10/3/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu vật gửi giám định của Lường Thị H là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ là: M1: 0,02 gam; M2: 0,28 gam; M3: 0,05 gam. Sau khi giám định hoàn lại 0,275 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT- VKSTPĐBP ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Thị H: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 0,275 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định, 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 20.000 đồng do bị cáo bán Heroine có được.

Đối với chiếc xe máy BKS 27B1- 301.12 H dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Lường Văn P cho bị cáo mượn, anh P không biết Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Bị được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm người bào chữa cho Bị cáo Lương Thị H: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho Bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Do điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy kính mong HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung và miễn áp phí Hình sự cho bị cáo.

* Quan điểm của Viện kiểm sát: Về áp dụng điều luật, Viện kiểm sát đã áp dụng các điều luật mà người bào chữa đề nghị. Do vậy đại diện VKS không tranh luận gì và nhất trí với đề nghị của người bào chữa. Đề nghị HĐXX xem xét.

* Quan điểm người bào chữa: Tôi nhất trí và không tranh luận gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét.

Trong quá trình điều tra Bị cáo khai trùng khớp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 02/3/2020, tại khu vực Bán Tà Cáng, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,35 gam Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lãi. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực

hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lãi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng và bán kiếm lãi, Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị H đưa ra quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho Bị cáo hưởng mức án thấp nhất và điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, Bị cáo là người dân tộc sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy xin HĐXX miễn hình phạt bổ sung và miễn áp phí Hình sự cho bị cáo.

Từ những đề nghị trên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên và người bào chữa tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có công việc ổn định nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,275 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định, 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 20.000 đồng do bị cáo bán Heroine có được.

Đối với chiếc xe máy BKS 27B1- 301.12 H dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Lương Văn P cho bị cáo mượn, anh P không biết Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã

trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người phụ nữ, Bị cáo không biết tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/3/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,275 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định, 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 20.000 đồng do bị cáo bán Heroine có được.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản ngày 08/5/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Bá Thành Hoàng Cúc Phương

Trần Thị Thương Huyền

